

Số: ²⁵¹251/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ⁰⁵05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với Sinh viên khoá 13, 14, 15 trình độ
cao đẳng, hình thức chính quy Đợt tháng 4/2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-CDKT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ cao đẳng hình thức chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ Cao đẳng hình thức chính quy đợt tháng 4/2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với **375** Sinh viên trình độ Cao đẳng hình thức chính quy. Bao gồm **87** Sinh viên Khóa 13 (Khóa học: 2017 – 2020), **263** Sinh viên Khóa 14 (Khóa học: 2018 – 2021) và **25** Sinh viên Khóa 15 (Khóa học: 2019 – 2022), cụ thể như sau:

Ngành	Số lượng Sinh viên Khóa 13	Số lượng Sinh viên Khóa 14	Số lượng Sinh viên Khóa 15	Tổng
Kế toán	30	80	-	110
Quản trị kinh doanh	36	100	15	151
Kinh doanh thương mại	14	31	08	53
Kinh doanh xuất nhập khẩu	-	-	02	02



Ngành	Số lượng Sinh viên Khóa 13	Số lượng Sinh viên Khóa 14	Số lượng Sinh viên Khóa 15	Tổng
Hướng dẫn du lịch	-	02	-	02
Logistics	-	18	-	18
Tiếng Anh	05	30	-	35
Công tác xã hội	02	02	-	04
Tổng cộng	87	263	25	375

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Quản trị - Kinh doanh, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng khoa Kế toán – Kiểm toán, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Trưởng phòng Công tác Học sinh – Sinh viên và Sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT(1).



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000060	Nguyễn Thị Hoài	Biên	08/06/1997	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT01	91	2,55	Khá	63	Trung bình	
2	2117000112	Ngô Mai Hiếu	Nghiêm	01/04/1996	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKT01	85	3,06	Khá	65	Trung bình	
3	2117000164	Trần Thị Thanh	Đào	28/11/1999	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	13CKT01	87	2,05	Trung bình	65	Trung bình	
4	2117000177	Phạm Thị Thùy	Trang	24/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	85	2,21	Trung bình	49	Yếu	
5	2117000263	Lý Thị Mỹ	Huyền	22/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT02	85	2,44	Trung bình	61	Trung bình	
6	2117000273	Hoàng Quang	Hoà	31/07/1999	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKT02	85	2,15	Trung bình	55	Trung bình	
7	2117000353	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	15/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT03	85	2,32	Trung bình	62	Trung bình	
8	2117000372	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	14/07/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CKT03	85	3,07	Khá	63	Trung bình	
9	2117000486	Đoàn Tường	Vi	20/04/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,36	Trung bình	65	Trung bình	
10	2117000494	Lê Thị Thanh	Thảo	12/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	87	2,18	Trung bình	58	Trung bình	
11	2117000502	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	03/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,00	Trung bình	69	Trung bình	
12	2117000543	Vũ Ngọc Mai	Uyên	29/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,01	Trung bình	64	Trung bình	
13	2117000556	Đoàn Ngọc Phương	Anh	09/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	87	2,28	Trung bình	65	Trung bình	
14	2117000557	Đoàn Ngọc Quỳnh	Như	07/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	87	2,87	Khá	64	Trung bình	
15	2117000565	Lê Thị Tuyết	Mai	03/02/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,05	Trung bình	76	Khá	
16	2117000589	Nguyễn Thị Hồng	Yến	14/08/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT02	87	2,64	Khá	52	Trung bình	
17	2117000607	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/01/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,04	Trung bình	64	Trung bình	
18	2117000643	Trần Thị Tuyết	Nhung	09/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,29	Trung bình	55	Trung bình	
19	2117000693	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	06/12/1999	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,05	Trung bình	56	Trung bình	
20	2117000749	Nguyễn Thị	Dung	18/10/1998	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	13CKT05	85	2,29	Trung bình	58	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	2117000764	Bùi Thị Kim	Chi	28/02/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT05	87	2,31	Trung bình	47	Yếu	
22	2117000836	Nguyễn Thị Bích	Kê	28/02/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT06	87	2,03	Trung bình	73	Khá	
23	2117000875	Cao Thị Thùy	Trang	06/02/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,02	Trung bình	53	Trung bình	
24	2117000884	Lê Thị	Hiền	05/03/1999	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,38	Trung bình	75	Khá	
25	2117000989	Phạm Trương Phúc	Đan	31/08/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT03	87	2,78	Khá	56	Trung bình	
26	2117001000	Nguyễn Thị	Thảo	16/02/1999	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CKT04	85	2,35	Trung bình	85	Tốt	
27	2117001015	Lê Thị Thiên	Hoa	02/08/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT04	87	3,21	Giỏi	87	Tốt	
28	2117001025	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	08/08/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT04	87	2,23	Trung bình	73	Khá	
29	2117001074	Võ Thị Hồng	Uyên	27/10/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,04	Trung bình	57	Trung bình	
30	2117001100	Nguyễn Thị Sao	Ngọc	11/10/1999	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CKT06	85	2,31	Trung bình	69	Trung bình	

Tổng : 30 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000070	Vũ Đức	Thắng	15/03/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,63	Khá	70	Khá	
2	2117000085	Hồ Mạnh	Hưng	18/04/1997	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	13CQT01	89	2,02	Trung bình	58	Trung bình	
3	2117000152	Hứa Đông	Giang	10/03/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,10	Trung bình	60	Trung bình	
4	2117000166	Dương Như	Ngọc	23/01/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,46	Trung bình	70	Khá	
5	2117000181	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	12/11/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,37	Trung bình	75	Khá	
6	2117000191	Hồ Trường	Duy	04/08/1999	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,01	Trung bình	73	Khá	
7	2117000205	Lương Lê Như	Anh	01/10/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,09	Trung bình	60	Trung bình	
8	2117000235	Võ Thị Diệu	Ái	24/01/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT02	91	2,11	Trung bình	60	Trung bình	
9	2117000286	Lương Thị Hồng	Ngọc	17/11/1999	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,26	Trung bình	45	Yếu	
10	2117000307	Trần Thị Như	Ý	27/11/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT02	89	2,09	Trung bình	49	Yếu	
11	2117000351	Lê Thanh	Tuấn	08/11/1999	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT03	91	2,04	Trung bình	37	Yếu	
12	2117000495	Đoàn Thị Thanh	Diệu	21/05/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,11	Trung bình	59	Trung bình	
13	2117000498	Thái Thị Thu	Trang	14/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,01	Trung bình	58	Trung bình	
14	2117000584	Nguyễn Thị Phương	Như	11/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,00	Trung bình	61	Trung bình	
15	2117000602	Trần Ngọc Anh	Thư	16/05/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CQT04	89	2,04	Trung bình	66	Trung bình	
16	2117000962	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	20/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT04	91	2,40	Trung bình	83	Tốt	
17	2117000623	Huỳnh Ngọc	Phúc	29/09/1999	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,28	Trung bình	53	Trung bình	
18	2117000633	Nguyễn Triêu	Khánh	22/06/1999	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,04	Trung bình	61	Trung bình	
19	2117000650	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25/10/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,49	Trung bình	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
20	2117000656	Huỳnh Kim Đại	Phú	12/12/1999	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,46	Trung bình	82	Tốt	
21	2117000659	Nguyễn Cường	Thịnh	13/11/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,07	Trung bình	63	Trung bình	
22	2117000701	Nguyễn Thành	Nghĩa	01/11/1999	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	13CQT05	97	2,42	Trung bình	37	Yếu	
23	2117000707	Châu Phú	Thuận	18/03/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,15	Trung bình	73	Khá	
24	2117000711	Cao Thị	Mận	02/03/1999	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,30	Trung bình	79	Khá	
25	2117000715	Nguyễn Minh	Hiếu	05/09/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,25	Trung bình	57	Trung bình	
26	2117000730	Trần Thị Bích	Trình	13/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,62	Khá	65	Trung bình	
27	2117000974	Trần Thị Ngọc	Diễm	01/05/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	2,02	Trung bình	54	Trung bình	
28	2117001142	Trần Thị Thanh	Phúc	27/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT05	89	3,15	Khá	56	Trung bình	
29	2117000795	Khổng Duy	Hoa	08/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CQT06	89	2,06	Trung bình	65	Trung bình	
30	2117000857	Bùi Hải	Dương	27/03/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT06	89	2,01	Trung bình	53	Trung bình	
31	2117000866	Nguyễn Thị Thùy	Hương	31/10/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	13CQT06	89	2,15	Trung bình	60	Trung bình	
32	2117001153	Lê Thanh	Hoàng	24/08/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT06	89	2,12	Trung bình	46	Yếu	
33	2117000785	Trần Thị Hoàng Huệ	Trúc	01/06/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CQT07	91	2,65	Khá	59	Trung bình	
34	2117001016	Trần Quốc	Cường	05/11/1999	Nam	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,20	Trung bình	66	Trung bình	
35	2117001028	Trần Ngọc Bảo	Trân	13/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,51	Khá	55	Trung bình	
36	2117001077	Nguyễn Minh	Uyên	07/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT07	89	2,10	Trung bình	61	Trung bình	

Tổng : 36 sinh viên

15

HIỆU TRƯỞNG

TRẦN VĂN TÚ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000167	Nguyễn Thụy Ngọc	Tuyết	05/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,39	Trung bình	66	Trung bình	
2	2117000241	Võ Nữ Quỳnh	Nhi	15/08/1999	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,57	Khá	61	Trung bình	
3	2117000482	Nguyễn Minh	Trí	12/09/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,04	Trung bình	55	Trung bình	
4	2117000519	Nguyễn Huyền	Trang	23/10/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD01	92	2,54	Khá	59	Trung bình	
5	2117000899	Đào Thị Hải	Yến	24/09/1999	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	13CKD01	90	2,52	Khá	65	Trung bình	
6	2117000719	Đặng Ái	Quyên	19/03/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKD02	92	2,84	Khá	72	Khá	
7	2117000788	Đỗ Thị Ngọc	Bích	02/11/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	2,43	Trung bình	43	Yếu	
8	2117000880	Nguyễn Trần Thoại	Nhi	21/07/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKD02	90	3,00	Khá	40	Yếu	
9	2117001261	Phạm Thị Kim	Duyên	04/06/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	2,76	Khá	57	Trung bình	
10	2117001289	Lê Thị Quỳnh	Anh	13/08/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CKD03	90	3,02	Khá	89	Tốt	
11	2117000532	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	08/11/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	3,24	Giỏi	81	Tốt	
12	2117000700	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	20/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKD04	96	2,28	Trung bình	45	Yếu	
13	2117001223	Trần Thị Hồng	Thắm	20/02/1998	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	2,73	Khá	63	Trung bình	
14	2117001346	Phạm Thị Hồng	Anh	10/10/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CKD04	90	2,41	Trung bình	70	Khá	

Tổng : 14 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000067	Nguyễn Thị Thuý	Quỳnh	16/11/1998	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,11	Trung bình	63	Trung bình	
2	2117000344	Phạm Lê Thanh	Xuân	18/05/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,07	Trung bình	68	Trung bình	
3	2117000408	Bùi Thị Thu	Trâm	10/01/1998	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,63	Khá	60	Trung bình	
4	2117000425	Nguyễn Ngọc Băng	Trinh	23/08/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,03	Trung bình	61	Trung bình	
5	2117001051	Trần Thị Lệ	Hằng	09/07/1998	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CTA01	90	2,32	Trung bình	57	Trung bình	

Tổng : 05 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000019	Thái Ái	Kim	25/04/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CTX01	90	3,16	Khá	91	Xuất sắc	
2	2117000814	Trần Phú Xuân	Mai	13/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTX01	90	3,01	Khá	82	Tốt	

Tổng : 02 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18631482	Võ Ngọc	Bích	26/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,42	Trung bình	68	Trung bình	
2	18631278	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	31/01/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	3,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
3	18631440	Võ Nguyễn Phi	Ngân	19/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	3,39	Giỏi	86	Tốt	
4	18631342	Trần Nguyễn Thanh	Nhã	20/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,28	Trung bình	61	Trung bình	
5	18631233	Trần Thị Yến	Nhi	17/05/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,33	Trung bình	66	Trung bình	
6	18631094	Cao Thị	Thêu	21/09/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,03	Trung bình	77	Khá	
7	18631194	Lê Trần Thảo	Uyên	03/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,35	Trung bình	79	Khá	
8	18631050	Tô Ngọc Phương	Vy	24/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14AKT01	93	2,01	Trung bình	70	Khá	
9	18631014	Lê Thị Thu	Cúc	03/07/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CKT01	87	2,70	Khá	79	Khá	
10	18631501	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/06/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,53	Khá	72	Khá	
11	18631352	Nguyễn Thị Lan	Phương	04/11/1998	Nữ	Tỉnh Hà Nam	Kinh	Việt Nam	14CKT01	85	2,86	Khá	76	Khá	
12	18631012	Nguyễn Kim	Tiên	16/11/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT01	87	3,79	Xuất sắc	83	Tốt	
13	18631100	Phạm Ngọc	Hồng	20/04/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	3,04	Khá	75	Khá	
14	18631518	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	11/08/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,56	Khá	72	Khá	
15	18631060	Từ Thị Mỹ	Linh	22/11/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,52	Khá	69	Trung bình	
16	18631489	Trần Thị Kiều	Mi	13/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	87	2,77	Khá	68	Trung bình	
17	18631066	Trần Yến	Thanh	10/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,72	Khá	73	Khá	
18	18631075	Phạm Phi	Thảo	29/07/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,11	Trung bình	42	Yếu	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18631088	Nguyễn Thị Kim	Thoại	05/04/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,65	Khá	68	Trung bình	
20	18631073	Nguyễn Thái Minh	Thư	01/05/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	2,53	Khá	68	Trung bình	
21	18631365	Văn Anh	Thư	01/11/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Hoa	Việt Nam	14CKT02	85	2,53	Khá	71	Khá	
22	18631081	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	28/12/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	3,15	Khá	67	Trung bình	
23	18631072	Phạm Thị Kiều	Trang	06/01/1999	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT02	87	2,28	Trung bình	58	Trung bình	
24	18631092	Tổng Thụy Tường	Vy	23/11/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT02	85	3,45	Khá	54	Trung bình	Hạ bậc
25	18631129	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	02/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,56	Khá	55	Trung bình	
26	18631111	Phạm Thị Hoàng	Châu	13/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	87	2,13	Trung bình	66	Trung bình	
27	18631148	Hồ Đức	Duy	12/07/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT03	87	2,17	Trung bình	51	Trung bình	
28	18631112	Ngô Thành	Huy	22/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,12	Trung bình	67	Trung bình	
29	18631110	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/10/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CKT03	87	2,01	Trung bình	65	Trung bình	
30	18631493	Huỳnh Bích	Nhi	23/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKT03	85	2,05	Trung bình	62	Trung bình	
31	18631105	Nguyễn Quỳnh	Như	18/03/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,52	Khá	74	Khá	
32	18631537	Hoàng Thị Cẩm	Nhung	23/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,84	Khá	76	Khá	
33	18631147	Nguyễn Mai	Thảo	10/03/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT03	87	2,28	Trung bình	60	Trung bình	
34	18631125	Nguyễn Trần Huy	Thịnh	16/02/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,34	Trung bình	50	Trung bình	
35	18631373	Phạm Ngọc Thùy	Tiên	19/09/1999	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,56	Khá	70	Khá	
36	18631101	Trần Thị Ngọc	Trâm	16/10/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,79	Khá	75	Khá	
37	18631102	Huỳnh Thanh	Vy	23/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT03	85	2,14	Trung bình	57	Trung bình	
38	18631171	Nguyễn Thị Thảo	Duy	19/06/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	3,13	Khá	82	Tốt	
39	18631167	Huỳnh	Như	01/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,06	Trung bình	54	Trung bình	
40	18631488	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	24/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,06	Trung bình	60	Trung bình	
41	18631172	Chu Thị Thủy	Tiên	05/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT04	87	2,45	Trung bình	61	Trung bình	
42	18631515	Nguyễn Thị Hồng	Vân	19/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT04	87	2,20	Trung bình	63	Trung bình	
43	18631164	Võ Phượng Tường	Vi	24/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CKT04	85	2,51	Khá	72	Khá	
44	18631395	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	08/11/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	3,25	Giỏi	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
45	18631571	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	09/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,56	Khá	54	Trung bình	
46	18631568	Đặng Thị	Giang	16/02/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,93	Khá	74	Khá	
47	18631249	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	07/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,94	Khá	69	Trung bình	
48	18631241	Hoàng Thu	Minh	23/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,05	Trung bình	60	Trung bình	
49	18631227	Tạ Thị Thanh	Nhàn	09/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT05	87	2,45	Trung bình	72	Khá	
50	18631236	Thái Thị Mỹ	Oanh	02/03/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,04	Trung bình	68	Trung bình	
51	18631219	Trần Thị Thu	Thanh	20/01/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,98	Khá	76	Khá	
52	18631398	Lưu Thị	Thu	10/12/1998	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Nùng	Việt Nam	14CKT05	85	2,75	Khá	79	Khá	
53	18631202	Văn Kim	Tiền	08/12/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,07	Trung bình	58	Trung bình	
54	18631222	Nguyễn Khánh	Vân	02/09/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,20	Trung bình	61	Trung bình	
55	18631215	Nguyễn Thị	Vân	05/05/1989	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	14CKT05	87	2,82	Khá	87	Tốt	
56	18631242	Trần Thị Yến	Vân	30/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,51	Khá	80	Tốt	
57	18631232	Lê Thị Hồng	Yến	05/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT05	85	2,54	Khá	62	Trung bình	
58	18631579	Mai Thiên	Ân	15/01/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,59	Khá	48	Yếu	
59	18631410	Trần Thị	Đào	07/06/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,02	Trung bình	54	Trung bình	
60	18631275	Phạm Thị	Được	01/11/1999	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CKT06	87	2,08	Trung bình	66	Trung bình	
61	18631569	Trần Thúy	Hiền	23/01/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,31	Trung bình	57	Trung bình	
62	18631294	Lê Gia	Hòa	20/09/1998	Nam	Tỉnh Bến Tre	Hoa	Việt Nam	14CKT06	85	2,55	Khá	60	Trung bình	
63	18631561	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	09/01/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,51	Khá	66	Trung bình	
64	18631295	Nguyễn Thị Thu	Ngân	17/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,73	Khá	63	Trung bình	
65	18631401	Nguyễn Huỳnh	Như	06/05/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	3,15	Khá	76	Khá	
66	18631300	Nguyễn Hoàng Kim	Phụng	09/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT06	85	2,15	Trung bình	58	Trung bình	
67	18631264	Doanh Thị	Tươi	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Tày	Việt Nam	14CKT06	85	2,18	Trung bình	68	Trung bình	
68	18631308	Phạm Ngọc Quỳnh	Châu	23/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,52	Khá	60	Trung bình	
69	18631341	Lê Thị Hồng	Giang	17/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,14	Trung bình	66	Trung bình	
70	18631301	Lê Thị Thanh	Hương	10/05/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,29	Trung bình	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
71	18631331	Hoàng Thị Phước	Mỹ	28/02/2000	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	2,36	Trung bình	77	Khá	
72	18631336	Nguyễn Thị Thùy	Vy	03/09/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKT07	85	3,05	Khá	74	Khá	
73	18631468	Trần Thị Thùy	Dương	19/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT08	87	3,13	Khá	72	Khá	
74	18631461	Lê Thị Khánh	Duyên	19/06/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,06	Trung bình	77	Khá	
75	18631452	Châu Đăng	Khoa	23/03/1995	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,22	Trung bình	69	Trung bình	
76	18631436	Phạm Thị Thúy	Kiều	02/04/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT08	87	2,18	Trung bình	70	Khá	
77	18631478	Huỳnh Thanh	Ngân	05/02/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,53	Khá	62	Trung bình	
78	18631466	Phạm Thị Tuyết	Phương	22/07/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,75	Khá	81	Tốt	
79	18631533	Phạm Thị Minh	Thư	25/07/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,56	Khá	64	Trung bình	
80	18631263	Lâm Huỳnh Như	Ý	08/11/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CKT08	85	2,12	Trung bình	68	Trung bình	

Tổng : 80 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18641008	Phan Thị	Hường	04/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,81	Khá	72	Khá	
2	18641011	Lê Ngọc Bảo	Tuyền	28/09/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT01	91	2,48	Trung bình	61	Trung bình	
3	18641028	Huỳnh Mỹ	Nguyên	03/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CQT01	89	2,79	Khá	71	Khá	
4	18641030	Lữ Tuyết	Nhi	14/08/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,96	Khá	67	Trung bình	
5	18641037	Trần Huy	Nam	26/03/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT01	91	2,48	Trung bình	74	Khá	
6	18641040	Phạm Thị Kim	Tin	13/02/1998	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,37	Trung bình	80	Tốt	
7	18641405	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	02/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,07	Trung bình	53	Trung bình	
8	18641725	Võ Thị Thu	Hằng	19/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT01	89	2,55	Khá	68	Trung bình	
9	18641067	Hồ Thị Hồng	Thắm	30/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,13	Trung bình	60	Trung bình	
10	18641069	Thạch Huỳnh Tiểu	My	27/09/1999	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	14CQT02	89	2,78	Khá	75	Khá	
11	18641082	Trịnh Hoài Phú	Quý	01/01/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	3,12	Khá	76	Khá	
12	18641083	Phan Thị Bích	Ngọc	10/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,21	Trung bình	72	Khá	
13	18641094	Danh Băng	Tâm	03/01/1999	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	3,07	Khá	82	Tốt	
14	18641411	Lê Thị Thu	Uyên	20/12/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,94	Khá	71	Khá	
15	18641419	Nguyễn Phước	Duy	27/02/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,34	Trung bình	57	Trung bình	
16	18641732	Võ Hiếu	Tâm	24/08/2000	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,64	Khá	77	Khá	
17	18641738	Võ Ngọc Kim	Ánh	27/08/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	2,71	Khá	73	Khá	
18	18641849	Nguyễn Lan	Vy	23/05/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	14CQT02	91	2,38	Trung bình	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18641850	Trần Gia	Hân	22/11/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT02	89	3,54	Giỏi	96	Xuất sắc	
20	18641105	Lê Nguyễn Ngọc	Tú	13/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	3,29	Khá	75	Khá	Hạ bậc
21	18641108	Bùi Thu	Trang	30/09/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,92	Khá	66	Trung bình	
22	18641109	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	03/08/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,67	Khá	73	Khá	
23	18641113	Hồ Thị Kim	Vui	17/01/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,74	Khá	77	Khá	
24	18641127	Võ Thị Ngọc	Trâm	22/02/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,34	Trung bình	43	Yếu	
25	18641138	Trần Thị Thủy	Tiên	22/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,28	Trung bình	64	Trung bình	
26	18641139	Lê Hồng	Nhi	03/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,61	Khá	63	Trung bình	
27	18641145	Phạm Thị Hà	Yến	23/08/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,85	Khá	75	Khá	
28	18641430	Nguyễn Thị Thu	Vân	03/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT03	89	2,03	Trung bình	50	Trung bình	
29	18641159	Trần Thị Thuý	Trang	12/08/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,18	Trung bình	53	Trung bình	
30	18641169	Nguyễn Đoàn Thanh	Phong	24/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,58	Khá	80	Tốt	
31	18641170	Phan Thanh	Xuân	24/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,44	Trung bình	42	Yếu	
32	18641177	Bùi Ngô Ngọc	Trâm	09/11/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,65	Khá	79	Khá	
33	18641193	Phạm Văn	Nam	20/04/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,93	Khá	79	Khá	
34	18641755	Phạm Thị Ngọc	Sương	28/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,43	Trung bình	59	Trung bình	
35	18641759	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	25/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,61	Khá	74	Khá	
36	18641860	Nguyễn Hoàng Huyền	My	21/07/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT04	89	2,58	Khá	59	Trung bình	
37	18641218	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	01/07/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,66	Khá	61	Trung bình	
38	18641246	Lê Nguyên Tuyết	Hằng	13/01/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,42	Trung bình	57	Trung bình	
39	18641442	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/06/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	3,09	Khá	74	Khá	
40	18641445	Trần Thị Diễm	Ly	20/06/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,22	Trung bình	71	Khá	
41	18641448	Võ Thị Thùy	Dương	07/10/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,62	Khá	56	Trung bình	
42	18641450	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	21/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,72	Khá	80	Tốt	
43	18641248	Trương Thị Minh	Thanh	20/11/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,26	Trung bình	54	Trung bình	
44	18641762	Lê Thị Ngân	Hà	12/05/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT05	89	2,85	Khá	89	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
45	18641264	Trịnh Thị Kim	Ngân	13/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	91	2,51	Khá	67	Trung bình	
46	18641273	Đỗ Thanh	Phương	18/08/1998	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,29	Trung bình	49	Yếu	
47	18641277	Trần Huỳnh Hải	Dzu	05/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT06	91	2,52	Khá	62	Trung bình	
48	18641287	Lê Thị	Duyên	12/05/1994	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,55	Khá	43	Yếu	
49	18641457	Trương Thị Ngọc	Tuyền	18/04/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	3,01	Khá	59	Trung bình	
50	18641773	Nguyễn Đức	Lộc	04/04/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT06	89	2,51	Khá	59	Trung bình	
51	18641308	Nguyễn Võ Anh	Thư	19/09/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,83	Khá	54	Trung bình	
52	18641312	Đinh Nguyễn Ý	Nhi	21/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,90	Khá	76	Khá	
53	18641313	Lưu Thị Mỹ	Trâm	14/06/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,03	Trung bình	70	Khá	
54	18641314	Lại Thị Mỹ	Hương	16/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,67	Khá	67	Trung bình	
55	18641315	Phạm Thị Ngọc	Anh	15/10/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	3,40	Giỏi	78	Khá	
56	18641317	Nguyễn Thanh	Hòa	13/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	3,22	Giỏi	70	Khá	
57	18641323	Bùi Thị Anh	Thư	24/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,56	Khá	81	Tốt	
58	18641325	Tường Thị Dương	Ngân	08/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,97	Khá	61	Trung bình	
59	18641337	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	01/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,80	Khá	79	Khá	
60	18641341	Mai Hà Tường	Vy	18/06/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	14CQT07	91	2,88	Khá	79	Khá	
61	18641346	Nguyễn Thanh	Phương	17/08/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,29	Trung bình	38	Yếu	
62	18641347	Lê Thị Huỳnh	Phúc	08/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,55	Khá	85	Tốt	
63	18641788	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	21/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT07	89	2,52	Khá	63	Trung bình	
64	18641372	Đặng Khương	Duy	25/11/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,22	Trung bình	74	Khá	
65	18641373	Lê Trâm Thu	Hương	21/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,89	Khá	39	Yếu	
66	18641375	Giang Minh	Huy	17/10/1999	Nam	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,64	Khá	76	Khá	
67	18641796	Nguyễn Bùi Mỹ	Ngọc	28/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CQT08	89	2,48	Trung bình	68	Trung bình	
68	18641506	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	12/06/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	2,59	Khá	56	Trung bình	
69	18641513	Bùi Đức	Đạt	24/02/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,74	Khá	64	Trung bình	
70	18641514	Phan Thị Kiều	Diễm	15/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,76	Khá	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
71	18641517	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	24/04/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,93	Khá	72	Khá	
72	18641524	Nguyễn Thị Hoàng	Ân	19/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CQT09	89	2,57	Khá	67	Trung bình	
73	18641527	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	08/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	2,21	Trung bình	59	Trung bình	
74	18641534	Huỳnh Thị Cẩm	Phương	08/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	3,02	Khá	69	Trung bình	
75	18641536	Châu Gia	Thắng	18/09/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Hoa	Việt Nam	14CQT09	89	3,24	Khá	87	Tốt	Hạ bậc
76	18641806	Đào Thị Thuý	An	20/06/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	14CQT09	91	2,56	Khá	42	Yếu	
77	18641571	Trần Cẩm	Giang	04/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,42	Trung bình	56	Trung bình	
78	18641572	Nguyễn Ngọc Triệu	Vy	24/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,49	Trung bình	65	Trung bình	
79	18641586	Trần Nhật	Hạ	23/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	91	2,53	Khá	57	Trung bình	
80	18641600	Võ Lý Minh	Hạnh	22/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,28	Trung bình	49	Yếu	
81	18641821	Lương Thị Thu	Ngân	21/07/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT10	89	2,62	Khá	50	Trung bình	
82	18641607	Huỳnh Thị Kim	Loan	14/03/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,28	Trung bình	65	Trung bình	
83	18641619	Nguyễn Thị Linh	Duyên	06/12/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,43	Trung bình	61	Trung bình	
84	18641626	Võ Ngọc	Trang	28/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,46	Trung bình	72	Khá	
85	18641634	Cái Ngọc	Quý	14/06/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT11	91	2,55	Khá	60	Trung bình	
86	18641644	Trần Mỹ	Quân	02/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CQT11	89	2,56	Khá	66	Trung bình	
87	18641653	Nguyễn Thị Thúy	Phương	03/10/1998	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,76	Khá	95	Xuất sắc	
88	18641822	Vũ Văn	Lương	24/03/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,47	Trung bình	65	Trung bình	
89	18641829	Đỗ Thị Kim	Hoàng	17/03/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT11	89	2,63	Khá	96	Xuất sắc	
90	18641668	Trần Công	Tiền	06/07/1999	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,19	Trung bình	56	Trung bình	
91	18641680	Võ Mạnh	Tín	05/06/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,54	Khá	59	Trung bình	
92	18641681	Lê Thị	Thảo	01/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,31	Trung bình	60	Trung bình	
93	18641692	Nguyễn Thị Ngọc	Mi	13/03/2000	Nữ	Tỉnh Hậu Giang	Kinh	Việt Nam	14CQT12	93	3,43	Giỏi	79	Khá	
94	18641700	Phạm Thị Tường	Vi	21/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,90	Khá	74	Khá	
95	18641701	Huỳnh Ngọc Thúy	Vân	05/11/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,28	Trung bình	65	Trung bình	
96	18641706	Trần Thị Tuyết	Nga	17/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,85	Khá	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
97	18641709	Phạm Đức	Mạnh	08/03/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,76	Khá	79	Khá	
98	18641704	Vũ Duy	Hung	16/10/2000	Nam	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,38	Trung bình	61	Trung bình	
99	18641833	Nguyễn Khánh	Tiên	30/08/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	3,18	Khá	71	Khá	
100	18641841	Kiều Thanh	Quang	02/03/1998	Nam	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	14CQT12	89	2,79	Khá	63	Trung bình	

Tổng : 100 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18611036	Dương Văn Tuấn	Anh	06/10/1998	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,68	Khá	70	Khá	
2	18611158	Trần Thị Mai	Anh	20/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,77	Khá	72	Khá	
3	18611185	Đỗ Ngọc	Điệp	20/06/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,52	Khá	73	Khá	
4	18611184	Ngô Thị	Duyên	20/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,73	Khá	63	Trung bình	
5	18611003	Đặng Thị Kim	Hiền	24/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,52	Khá	70	Khá	
6	18611169	Huỳnh Thị Xuân	Hương	02/03/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,53	Khá	74	Khá	
7	18611170	Nguyễn Trang	Hương	28/06/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,79	Khá	76	Khá	
8	18611148	Nguyễn Phan Hoàng	Khang	08/09/1999	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,02	Trung bình	49	Yếu	
9	18611030	Nguyễn Quang	Linh	01/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,29	Trung bình	59	Trung bình	
10	18611105	Trần Thị Ngọc	Linh	19/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,19	Trung bình	76	Khá	
11	18611125	Cao Sỹ	Nam	07/04/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	3,54	Giỏi	73	Khá	
12	18611004	Đinh Hoàng	Nam	26/01/1999	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,61	Khá	42	Yếu	
13	18611016	Nguyễn Khánh	Ngân	08/10/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,37	Trung bình	58	Trung bình	
14	18611007	Nguyễn Thị Thu	Ngân	03/08/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,26	Trung bình	56	Trung bình	
15	18611108	Trần Bảo	Ngọc	20/03/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,08	Trung bình	70	Khá	
16	18611058	Nguyễn Bảo	Nhi	06/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	14CKD02	90	2,51	Khá	66	Trung bình	
17	18611038	Thân Thị Dương	Nhi	16/01/1999	Nữ	Tỉnh Bắc Giang	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,97	Khá	58	Trung bình	
18	18611027	Huỳnh	Như	05/05/1998	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	3,24	Giỏi	70	Khá	
19	18611101	Nguyễn Tuấn	Tài	12/03/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	3,30	Giỏi	55	Trung bình	
20	18611124	Võ Nguyễn Ngọc	Thắm	24/09/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	3,34	Giỏi	69	Trung bình	
21	18611165	Nguyễn Thị Uyên	Thi	26/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,98	Khá	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
22	18611076	Lê Thị Hồng	Thơ	19/12/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CKD02	90	2,53	Khá	62	Trung bình	
23	18611043	Nguyễn Thị Bích	Thơ	20/04/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	14CKD01	92	2,61	Khá	70	Khá	
24	18611035	Nguyễn Hữu	Tiến	21/12/1999	Nam	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	2,18	Trung bình	52	Trung bình	
25	18611112	Đoàn Bích	Trang	23/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,61	Khá	52	Trung bình	
26	18611057	Bùi Minh	Trọng	30/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD02	92	2,80	Khá	57	Trung bình	
27	18611031	Lê Thị Kiều	Trúc	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	14CKD01	92	2,57	Khá	65	Trung bình	
28	18611033	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/01/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD01	90	3,24	Giỏi	95	Xuất sắc	
29	18611126	Nguyễn Quang	Vinh	04/08/2000	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,02	Trung bình	43	Yếu	
30	18611110	Nguyễn Ngọc Thùy	Vy	18/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,73	Khá	66	Trung bình	
31	18611129	Nguyễn Thị Phi	Yến	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	14CKD03	90	2,70	Khá	68	Trung bình	

Tổng : 31 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18681016	Nguyễn Thị	Diễm	08/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CDL01	89	2,75	Khá	89	Tốt	
2	18641589	Nguyễn Thị Thanh	Hà	23/08/1999	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CDL01	80	3,01	Khá	75	Khá	

Tổng : 02 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: LOGISTICS

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18613026	Lưu Quang	Bảo	27/11/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,77	Khá	50	Trung bình	
2	18613003	Nguyễn Trọng	Bình	12/03/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,44	Trung bình	61	Trung bình	
3	18613143	Nguyễn Thị Khánh	Hoà	06/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,66	Khá	73	Khá	
4	18613040	Huỳnh Trọng	Nguyễn	17/07/1999	Nam	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	3,58	Giỏi	87	Tốt	
5	18613005	Phạm Thanh	Phong	29/01/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,32	Trung bình	58	Trung bình	
6	18613028	Lê Thanh	Sang	07/08/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,58	Khá	82	Tốt	
7	18613041	Huỳnh Mẫn	Tuấn	17/10/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG01	88	2,78	Khá	59	Trung bình	
8	18613101	Phan Thị	Danh	10/04/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,64	Khá	81	Tốt	
9	18613119	Lê Thị Hồng	Hạnh	04/06/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,64	Khá	85	Tốt	
10	18613137	Trần Ánh	Huỳnh	29/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	3,02	Khá	77	Khá	
11	18613104	Trần Thị Yến	Nhi	06/05/1999	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	3,00	Khá	76	Khá	
12	18613076	Nguyễn Diệp Cẩm	Phương	03/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,61	Khá	58	Trung bình	
13	18641253	Trần Phát	Tài	20/10/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,64	Khá	72	Khá	
14	18613129	Lê Nguyễn Phương	Trinh	16/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	3,02	Khá	76	Khá	
15	18613149	Nguyễn Văn	Trường	28/01/1998	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,92	Khá	71	Khá	
16	18613088	Lê Mạnh	Tú	30/08/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,67	Khá	89	Tốt	
17	18613089	Ngô Ngọc Phương	Uyên	23/03/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,16	Trung bình	51	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
18	18613062	Triệu Quang	Vinh	14/12/1999	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	14CLG02	88	2,51	Khá	48	Yếu	

Tổng : 18 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18621003	Phùng Thị	Trúc	07/12/1994	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,52	Khá	80	Tốt	
2	18621006	Phạm Ngọc Thanh	Lâm	04/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	3,03	Khá	91	Xuất sắc	
3	18621007	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	03/01/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,54	Khá	61	Trung bình	
4	18621008	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/09/1999	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,13	Trung bình	68	Trung bình	
5	18621009	Trương Trần Ngọc	Bích	01/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,24	Trung bình	87	Tốt	
6	18621012	Trần Long	Định	31/10/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,70	Khá	79	Khá	
7	18621013	Lê Văn	Bảo	24/05/1998	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,16	Trung bình	49	Yếu	
8	18621014	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	25/01/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,62	Khá	80	Tốt	
9	18621020	Võ Thị	Cơ	25/01/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,84	Khá	76	Khá	
10	18621021	Huỳnh Thị Thanh	Mai	13/07/1999	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	3,28	Giỏi	84	Tốt	
11	18621025	Lê Huỳnh Ngọc	Trân	24/02/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,63	Khá	70	Khá	
12	18621028	Nguyễn Thị Kim	Anh	04/07/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,78	Khá	64	Trung bình	
13	18621030	Phan Thị Hoài	Xuân	03/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,56	Khá	88	Tốt	
14	18621047	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	16/11/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA01	90	2,43	Trung bình	75	Khá	
15	18621056	Nguyễn Sĩ Mỹ	Linh	24/11/1998	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,70	Khá	70	Khá	
16	18621060	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	08/08/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	2,07	Trung bình	74	Khá	
17	18621064	Lê Thị Vân	Anh	22/06/1996	Nữ	Tỉnh Kontum	Kinh	Việt Nam	14CTA02	87	3,31	Giỏi	88	Tốt	
18	18621084	Trần Huỳnh Thị Trúc	Lam	21/02/1999	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	14CTA02	90	3,48	Khá	77	Khá	Hạ bậc



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18621105	Phạm Thị Kim	Chi	09/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,06	Trung bình	68	Trung bình	
20	18621113	Lê Nguyễn Thùy	Trang	04/10/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,10	Trung bình	73	Khá	
21	18621130	Nông Thị Thu	Trang	08/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Tày	Việt Nam	14CTA03	90	2,03	Trung bình	75	Khá	
22	18621141	Trần Nhật	Băng	10/03/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,04	Trung bình	63	Trung bình	
23	18621145	Đàm Ngọc Khánh	Vân	27/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA03	90	2,62	Khá	93	Xuất sắc	
24	18621157	Vũ Thị Kim	Phượng	04/02/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,38	Trung bình	75	Khá	
25	18621172	Đinh Thị Bích	Thuận	02/07/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	3,22	Giỏi	85	Tốt	
26	18621174	Lê Thị Minh	Nghĩa	18/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,29	Trung bình	71	Khá	
27	18621183	Phan Kim	Hồng	05/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,42	Trung bình	75	Khá	
28	18621187	Nguyễn Thị Kim	Mỹ	16/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,44	Trung bình	74	Khá	
29	18621198	Lê Phước Đoan	Trang	24/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,21	Trung bình	73	Khá	
30	18621200	Nguyễn Thị Khả	Ái	01/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	14CTA04	90	2,79	Khá	91	Xuất sắc	

Tổng : 30 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18671004	Trần Nguyễn Phước	Nam	13/08/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,60	Khá	51	Trung bình	
2	18671005	Trần Thị Trúc	Ly	29/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	14CTX01	90	2,82	Khá	63	Trung bình	

Tổng : 02 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19641003	Lê Thị Kim	Ngân	30/03/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,39	Giỏi	92	Xuất sắc	
2	19641010	Trương Thị Hằng	Ni	09/09/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,84	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
3	19641076	Châu Dịch	Hung	06/12/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT02	90	3,73	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
4	19641079	Nguyễn Trường	Phú	03/03/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,17	Khá	71	Khá	
5	19641134	Mai Hoài	Giang	06/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,10	Khá	77	Khá	
6	19641155	Bùi Duy	Khoa	03/05/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,02	Khá	95	Xuất sắc	
7	19641164	Lê Hoàng Bảo	Nguyên	27/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,04	Khá	79	Khá	
8	19641132	Nguyễn Trần Quế	Trân	19/08/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,33	Giỏi	85	Tốt	
9	19641213	Phạm Nguyễn Thị Thảo	Hiền	06/12/1999	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,17	Khá	82	Tốt	
10	19641044	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	15/10/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	2,83	Khá	78	Khá	
11	19641252	Trần Hữu Hoàng	Năng	21/11/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,22	Giỏi	82	Tốt	
12	19641263	Nguyễn Thị Lam	Tường	27/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,84	Khá	75	Khá	
13	19641412	Đỗ Thị Lệ	Thủy	29/08/1998	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	3,22	Giỏi	64	Trung bình	
14	19641581	Lê Thị	Nhung	20/02/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	3,33	Giỏi	81	Tốt	
15	19641631	Lê Nguyễn Hào	Hùng	30/01/2001	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,52	Giỏi	98	Xuất sắc	

Tổng : 15 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19611011	Nguyễn Mạnh	Hùng	08/07/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,18	Khá	67	Trung bình	
2	19611101	Lê Ngọc	Cường	27/07/1995	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,54	Giỏi	80	Tốt	
3	19611073	Trịnh Quốc	Dũng	02/01/2001	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,05	Khá	92	Xuất sắc	
4	19611068	Nguyễn Bảo	Ngân	05/03/1999	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,64	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
5	19611053	Đặng Bá	Thành	11/06/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,61	Khá	61	Trung bình	
6	19611066	Dương Thị Kim	Tỏa	28/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,64	Khá	85	Tốt	
7	19611080	Lôi Thị Cẩm	Tuyền	24/01/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,05	Khá	77	Khá	
8	19611128	Trần Thị Kim	Vi	25/11/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	3,77	Xuất sắc	93	Xuất sắc	

Tổng : 08 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 4/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số: 251 /QĐ-CDKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19612281	Đặng Thị	Loan	19/05/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,39	Giỏi	93	Xuất sắc	
2	19612231	Nguyễn Anh	Thư	15/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,44	Giỏi	84	Tốt	

Tổng : 02 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú